

Số: **69/2020/QĐST-HNGĐ**

Phong Điền, ngày 17 tháng 7 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 51/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1991;
- Bị đơn: Anh Nguyễn Hoài M, sinh năm 1990;

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Hoài M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Các đương sự cùng xác nhận vợ chồng có 02 (hai) con chung là: Nguyễn Ngọc Hoài A, sinh ngày 05/12/2016 (hiện đang ở với anh M) và cháu Nguyễn Ngọc Anh K, sinh ngày 14/01/2019 (hiện đang ở với chị T); Các đương sự thoả thuận:

+ Giao cho anh Nguyễn Hoài M quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Nguyễn Ngọc Hoài A kể từ ngày ban hành quyết định này đến khi cháu A đủ 18 tuổi.

+ Giao cho chị Nguyễn Thị T quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Nguyễn Ngọc Anh K kể từ ngày ban hành quyết định này đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

+ Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự cùng thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Tổng số tiền án phí phải chịu là 150.000.đ;

Chị Nguyễn Thị Tuyến tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm. Chị T đã nộp tiền tạm ứng là 300.000.đ theo biên lai thu số: 0000954 ngày 29/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền nên được khấu trừ và chị T được trả lại số tiền còn thừa là 150.000.đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

“Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Phong Điền;
- THADS huyện Phong Điền;
- UBND xã Phong Chương;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Án HNGĐ.

THẨM PHÁN

Hồ Xuân Đàm